

TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG

Trường:.....

Lớp:.....

Họ và tên:.....

Năm học:.....

Vở luyện từ và câu

LỚP

TẬP MỘT

3

THEO CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Hà Nội Star
THƯ VIỆN
4(V)(076)
TR121TH

Vở luyện từ và câu lớp 3. T1.
Theo chương trình giá...



SNVM-000117



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HỆ SINH THÁI HỌC LIỆU SỐ HOCLIEU.VN

SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH



Hệ thống hỗ trợ giảng dạy,
học tập theo
bộ SGK Tiếng Anh
(Global Success)

SÁCH THAM KHẢO



Hệ thống sách tham khảo
tương tác giúp củng cố,
nâng cao kiến thức



hoclieu.vn

CÁ NHÂN HOÁ DẠY VÀ HỌC

HỌC LIỆU THÔNG MINH



Hệ thống ôn luyện, kiểm tra,
đánh giá các môn học, bám sát
Chương trình GDPT 2018
và SGK

CÔNG LUYỆN THI



Hệ thống ôn luyện thi
và ngân hàng đề

CÔNG NGHỆ QUẢN LÝ DẠY VÀ HỌC HỖ TRỢ TOÀN DIỆN

Giáo viên, học sinh, phụ huynh, các cấp quản lý giáo dục

Truy cập ngay để trải nghiệm!

<https://hoclieu.vn>



App Store

Google Play

HỌC LIỆU SỐ

Truy cập trang web
hoclieu.vn/nhapma
Cào, nhập mã để sử dụng



Seri: B220-Q4N-TK43

HỖ TRỢ

- * Điện thoại: 0888 96 95 99
- * Zalo: 0888 96 95 99
- * Messenger: m.me/hoclieu.vn
- * Thư điện tử: lienhe@hoclieu.vn

TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG

Vở luyện từ và câu

LỚP
TẬP MỘT **3**

THEO CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



LỜI NÓI ĐẦU

Nội dung dạy học môn Tiếng Việt lớp 3 bao gồm các hoạt động: đọc, viết, nói, nghe theo yêu cầu cần đạt nêu trong Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 và một số kiến thức tiếng Việt, văn học. Nội dung kiến thức tiếng Việt ở lớp 3 bao gồm: từ có nghĩa giống nhau, từ có nghĩa trái ngược nhau; từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm; đặc điểm của câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến; công dụng của một số dấu câu (dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép, dấu hai chấm); đặc điểm và tác dụng của biện pháp so sánh... Học tập tốt các kiến thức này, các em sẽ có điều kiện thuận lợi để phát triển năng lực ngôn ngữ ở tất cả các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe.

Cuốn sách *Vở luyện từ và câu lớp 3* được biên soạn để giúp các em học sinh lớp 3 tiếp thu các kiến thức tiếng Việt một cách nhẹ nhàng, hiệu quả thông qua con đường thực hành, luyện tập thường xuyên. Sách đưa ra nhiều dạng bài tập thú vị, sinh động, thiết thực giúp các em phát huy trải nghiệm và hứng thú học tập. Các ngữ liệu được chọn lọc, gồm các đoạn văn, đoạn thơ hay, giàu hình ảnh, giàu cảm xúc, các em sẽ có cơ hội phát huy trí tưởng tượng, biết xúc động trước cái đẹp, cái thiện của con người, thế giới xung quanh.

Sách gồm 2 tập dùng cho 2 học kì. Dưới sự hỗ trợ, hướng dẫn của các thầy cô giáo, các bậc phụ huynh, các em học sinh có thể hoàn thành từng bài tập trên lớp học hoặc ngoài giờ học một cách linh hoạt.

Để nâng cao giá trị sử dụng, cuốn sách này được tích hợp thêm phiên bản HỌC LIỆU SỐ. Phiên bản HỌC LIỆU SỐ được chuyển thể từ nội dung sách sang dạng điện tử tương tác, tích hợp thêm chấm điểm tự động, cung cấp kết quả làm bài, đáp án, giải thích chi tiết.

Hướng dẫn kích hoạt sử dụng HỌC LIỆU SỐ:

Bước 1: Cào nhẹ lớp phủ để lấy mã số bí mật trên thẻ cào HỌC LIỆU SỐ dán tại bìa 2.

Bước 2: Truy cập trang web hoclieu.vn/nhapma, nhập mã số vừa lấy được để kích hoạt sử dụng phiên bản HỌC LIỆU SỐ của cuốn sách.

Hi vọng cuốn sách này sẽ là tài liệu học tập bổ trợ giúp học sinh tìm thấy niềm vui trong học tập môn Tiếng Việt.

TÁC GIẢ

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

1

*Từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm
Câu giới thiệu, câu nêu hoạt động*

1 Tìm từ ngữ chỉ sự vật trong tranh rồi viết vào bảng dưới đây:



Từ ngữ chỉ sự vật	
Từ ngữ chỉ người	Từ ngữ chỉ vật (đồ vật, con vật, cây cối,...)
.....	
.....	
.....	
.....	

2 Đọc bài thơ dưới đây và thực hiện các yêu cầu.

Bức hoạ đồng quê

Đỗ Toàn Diện

Con cua
con cua...
chẳng chịu **xếp hàng**
còn hay **chọc** bạn
ngheh ngang mắt tròng.

Con nhái
con nhái...
cứ **nhảy** lung tung
kêu la inh ỏi
điếu tai lảng giềng.

Cào cào
cào cào...
giã gạo rất **siêng**
áo **xanh** áo **đỏ**
như tiên giáng trần.

Nắng vàng
nắng vàng...
ấm áp sớm trưa
gọi **ong**, **bướm** đến
nô đùa cùng **hoa**.

Gió đồng
gió đồng...
gọi lúa song ca
sáo diều vi vút
ngân nga lưng trời.

Bức tranh quê
đẹp tuyệt vời!



BÀI LUYỆN TẬP SỐ

2

Từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm
Câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm

1) Đọc bài thơ dưới đây và thực hiện các yêu cầu.

Các bạn và bé

Theo Nguyễn Thị Thảo



Ong hút mật hoa
Gà vui nhặt thóc
Vịt mò cua, ốc
Tằm tìm lá dâu



Chú bê áo nâu
Hả hê gặm cỏ
Còn anh nhím nhỏ
Nhặt nấm, trái cây



Đàn kiến suốt ngày
Rủ nhau cõng gạo
Chị gà đi dạo
Đẻ trứng chuột khiêng



Anh mèo lặng yên
Mải mê nhìn cá
Bé chăm học quá
Cả nhà đều yêu.



a) Viết vào chỗ trống từ ngữ chỉ hoạt động của bé và các con vật dưới đây để tạo thành các câu nêu hoạt động.

Ong	
Gà	
Vịt	
Tằm	
Bê	
Nhím	
Đàn kiến	
Mèo	
Bé	

b) Xếp các từ chỉ sự vật dưới đây vào nhóm thích hợp.

một hoa

chú

thóc

cua

ốc

cỏ

anh

nấm

trái cây

chị

bé

gạo

trứng

Từ ngữ chỉ sự vật	
Từ ngữ chỉ người	Từ ngữ chỉ vật
.....	
.....	
.....	
.....	

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

3

Từ chỉ hoạt động, câu nêu hoạt động
Dấu phẩy

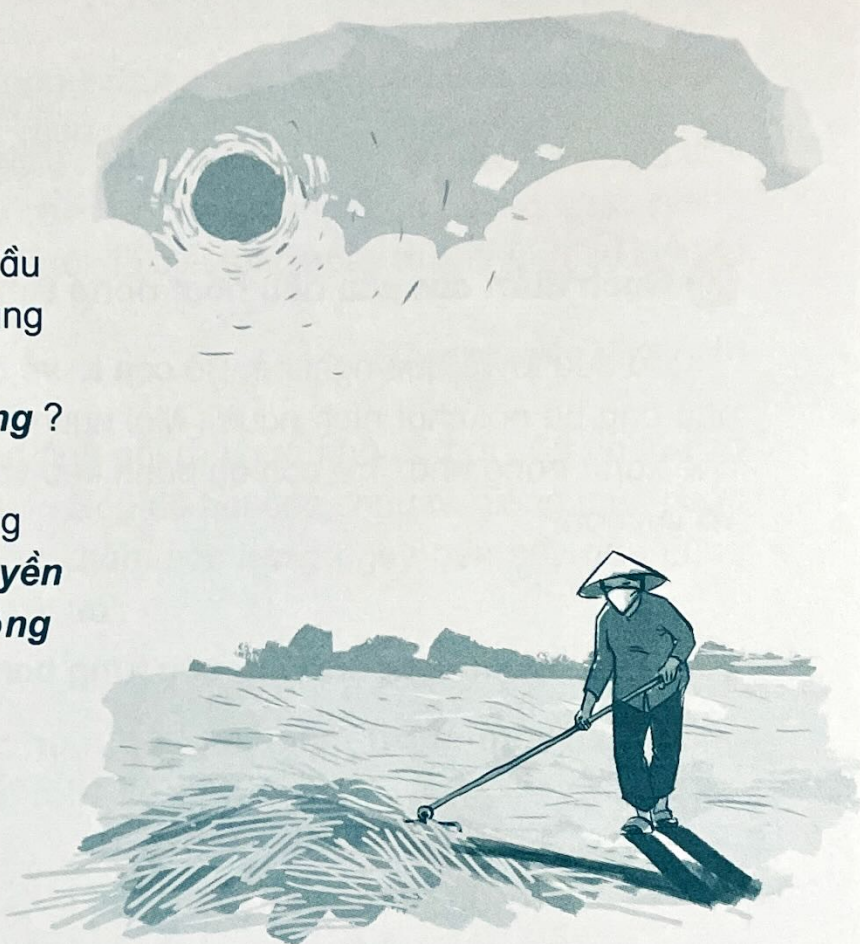
1 Xếp từ ngữ in nghiêng trong bài thơ dưới đây vào nhóm thích hợp.

Mẹ phơi rơm

Hoài Khánh

Mỏng manh mê nón che đầu
Mẹ đứng **phơi rơm** dưới nắng
Mồ hôi mẹ đổ xuống đầu
Mà nắng **vàng** màu rơm **óng** ?

Cời rơm cuộn từng làn sóng
Mẹ **cầm gậy** như **chèo thuyền**
Sân phơi hoá thành biển **rộng**
Mẹ **nâng** cả buổi trưa lên.



Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ đặc điểm
.....	
.....	
.....	
.....	

2 Nối ô chữ ở cột A với ô chữ thích hợp ở cột B và cột C để tạo thành câu nêu hoạt động.

A

Mẹ tôi ra vườn lấy củi,

Chị tôi quàng khăn đỏ,

Bố tôi cuốc đất,

B

đeo huy hiệu Đội

trồng cây nhãn

nhóm bếp,

C

và rào quanh gốc cây

nấu cơm chiều

rồi đi đến trường

3 Gạch dưới các câu nêu hoạt động trong đoạn văn sau:

Bố đưa tớ về quê nghỉ hè. Bố con tớ về đến quê vào buổi trưa. Tối đến, nhà ông bà nội chật ních người. Mọi người qua chơi. Người lớn uống nước chè xanh trong nhà. Trẻ con ăn bánh kẹo và tụ tập ngoài sân. Ở sân đông và vui hơn.

(Theo Văn Thành Lê)

4 Đặt 3 câu nêu hoạt động của từng bạn nhỏ trong tranh.



BÀI LUYỆN TẬP SỐ

4

Mở rộng vốn từ
Dấu chấm, dấu hai chấm

- 1 Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết bài thơ nhắc đến những địa danh nào?

Tàu hoả

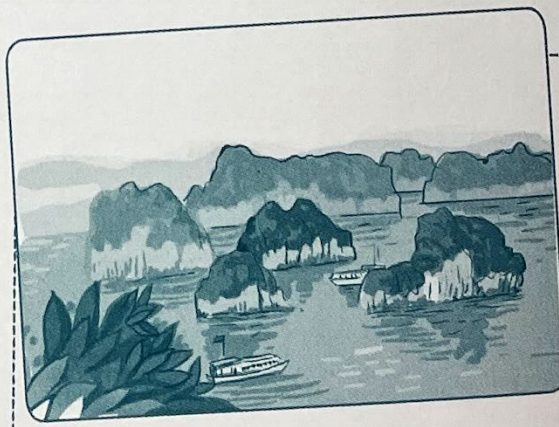
Nguyễn Trọng Hoàn

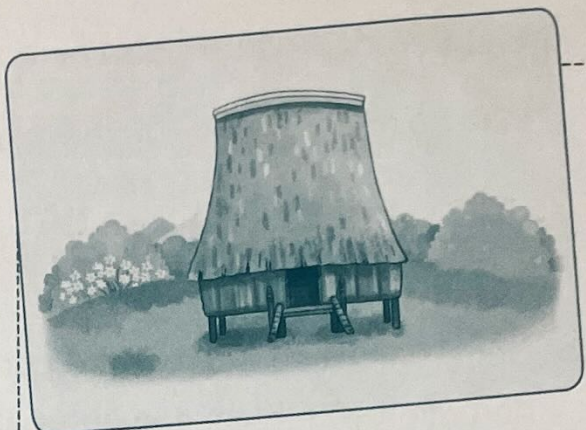
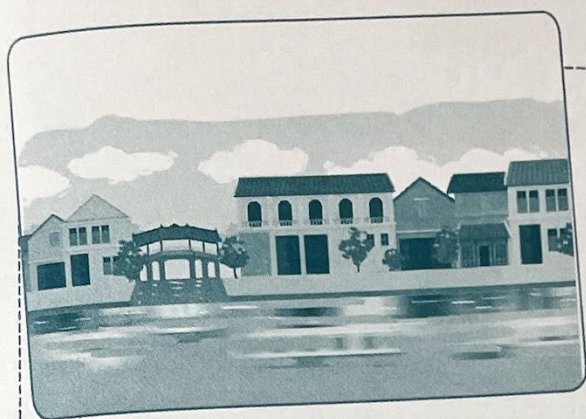
Xình xịch, xình xịch
Mưa, nắng, ngày, đêm
Gặp gỡ, tạm biệt
Chia sẻ khắp miền
Lạng Sơn mận trắng
Hà Nội đào phai
Huế bằng lăng tím
Sài Gòn vàng mai
Tàu như con thoi
Chở đầy mong nhớ...



*Sài Gòn: tên gọi trước đây của Thành phố Hồ Chí Minh.

- 2 Viết tên địa danh có cảnh vật trong mỗi tranh dưới đây:





③ Điền dấu câu thích hợp vào mỗi ô trống trong đoạn văn dưới đây:



Ra chơi có lẽ là điều tuyệt vời nhất mà người lớn có thể nghĩ ra cho trẻ con○ Ra chơi có nghĩa là được tháo cũi sổ lồng○ là được tha hồ hít thở không khí tự do.

Chúng tôi đã sử dụng những khoảnh khắc tự do hiếm hoi đó vào việc đá bóng○ bắn bi○ rượt đuổi nhau○ đánh nhau hay vật nhau xuống đất cho đến khi quần áo lấm lem mới thôi.

(Theo Nguyễn Nhật Ánh)

4 Viết tiếp để hoàn thành các câu dưới đây:

a) Mùa hè, mẹ tôi trồng rất nhiều loại rau: rau muống, rau mồng tơi,

b) Đêm rằm Trung thu, bọn trẻ con xóm tôi mỗi đứa chọn mua một chiếc đèn mình yêu thích: đèn ông sao, đèn lồng,

c) Bức tranh vẽ rất nhiều loại cá khác nhau: cá vàng, cá đuôi cờ,

5 Điền dấu câu thích hợp vào ô trống trong mỗi câu sau:

a) Em đã đọc rất nhiều truyện cổ tích như Tấm Cám, Sọ Dừa, Cây khế, Cây tre trăm đốt,...

b) Em trai tôi vẽ đủ loại phương tiện giao thông○ xe máy, ô tô, máy bay, tàu siêu tốc,...

c) Ông ngoại mua cho em trai tôi bao nhiêu đồ chơi em yêu thích ○ ô tô, tàu hoả, máy bay, phi thuyền,...

6 Dựa vào bài tập 4 và 5, đặt 1 – 2 câu có sử dụng dấu hai chấm báo hiệu phần liệt kê.

A full-page view of a blank sheet of graph paper. The grid consists of small squares formed by thin black lines. There are approximately 20 columns and 15 rows of squares. The paper has a light cream or off-white background.

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

5

**Từ ngữ chỉ đặc điểm, câu nêu đặc điểm
Dấu hai chấm**

1) Đọc các đoạn văn. Xếp các từ chỉ đặc điểm được in đậm vào nhóm thích hợp.

a) Hai chú chim chìa vôi lông **đen láy** có đốm **trắng** trên ngực, hót **ríu rít** trên cây bưởi cạnh bờ ao. Cuối tháng Giêng, bưởi đã ra hoa. Từng chùm nụ **trắng muốt** trên cành, hương **thơm** bay **ngào ngát** trong gió.

(Hồ Phương)

b) Như một bà mẹ thương con, cây nhãn dồn tất cả sữa **ngọt** sữa **ngon** của mình lên các chùm quả. Thế là quả lớn như thỏi... Những quả nhãn no đầy sữa mẹ ngày lại ngày dầm mưa hè, phơi nắng hè, đã chín **ngọt lự**.

(Theo Vũ Tú Nam)

Từ ngữ chỉ màu sắc	Từ ngữ chỉ âm thanh	Từ ngữ chỉ hương vị
.....		
.....		
.....		
.....		

2) Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau:

cao vút, nhấp nhô, xanh thăm thẳm, gập ghềnh, tím ngát

Quê tôi ở miền trung du nhiều nắng, nhiều gió. Nơi ấy có những con đường sỏi đá, những quả đồi, những hàng cọ và bầu trời Tôi rất nhớ những buổi trưa hè cùng bạn bè chạy chơi trên đồi hoa sim, hoa mua

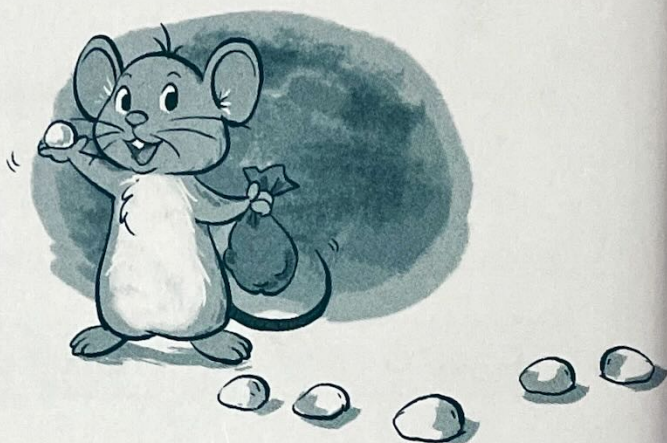
(Theo Nhật Anh)

3) Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để hoàn thành câu nêu đặc điểm.

- a) Dưới ánh nắng sớm, những giọt sương
(lấp lánh, sáng chói)
- b) Bãi cát bên bến sông quê tôi rất
(mịn màng, mượt mà)
- c) Sau trận mưa rào, vườn rau nhà tôi
(xanh lét, xanh rờn)

4) Tìm từ ngữ thích hợp để nói về đặc điểm của mỗi nhân vật trong các mẫu chuyện dưới đây:

- a) Chuột chũi con kể: “Bố tớ cứ suốt ngày mãi miết đào hang, nhiều đến nỗi không còn nhận ra đường về nữa. Tớ bèn nghĩ ra một cách: bố tớ đào đến đâu, tớ đi sau rắc sỏi trắng xuống đất làm dấu đến đấy. Đến giờ ăn trưa, bố con tớ cứ lần theo những viên sỏi trắng là về ngay được phòng ăn”.



(Theo Xuân Hạ Thu Đông – 365 ngày kể chuyện)

– Chuột chũi con:

- b) Thỏ con kể với các bạn: “Hồi tớ còn bé, một hôm mẹ tớ bảo tớ ra ruộng nhổ sáu củ cà rốt. Thế là tớ cầm đầu chạy đi nhổ cà rốt rồi ôm về một bó to đưa cho mẹ. Mẹ tớ kêu ầm lên vì tớ nhổ nhiều quá mà xong thì bé. Nhưng lỗi đâu phải do tớ: Hồi đó tớ còn bé chưa học đếm mà!”

(Theo Xuân Hạ Thu Đông – 365 ngày kể chuyện)

– Thỏ con:

5) Điền dấu hai chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống trong mỗi đoạn dưới đây:

a) Nhìn qua cửa kính ô tô○ tôi bị cuốn hút bởi biết bao cảnh đẹp của miền sơn cước○ những dãy núi trập trùng○ những thửa ruộng bậc thang vàng ruộm○ dòng suối uốn lượn như dải lụa...

(Theo Linh Ngọc)

b) Tôi nằm trong vòng tay bà tôi. Cứ chốc chốc bà lại cúi xuống, cọ cặp môi ram ráp cần quét trầu lên má tôi, ríu rít○

– Âu !... Bà thương○ bà quý thằng cún con của bà nha.

(Theo Kao Sơn)

c) Buổi sớm nắng sáng. Những cánh bướm nâu trên biển được nắng chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm múa lượn giữa trời xanh...

Rồi ngày mưa rào. Mưa dăng dăng bốn phía. Có quầng nắng xuyên xuống biển óng ánh đủ màu○ xanh lá mạ○ tím phớt○ hồng○ xanh biếc... Có quầng biển thâm xì○ nặng trĩu.

(Theo Vũ Tú Nam)



BÀI LUYỆN TẬP SỐ

6

Mở rộng vốn từ
Câu kể và câu hỏi

1) Đọc các câu thơ của Bác Hồ dưới đây và thực hiện yêu cầu.

– Trung thu trăng sáng như gương
Bác Hồ ngắm cảnh nhớ thương nhi đồng
Sau đây Bác viết mấy dòng
Gửi cho các cháu tỏ lòng nhớ nhung.

– Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.

– Ai yêu các nhi đồng
Bằng Bác Hồ Chí Minh
Tính các cháu ngoan ngoãn
Mặt các cháu xinh xinh...

– Vở này ta tặng cháu yêu ta
Tỏ chút lòng thương cháu gọi là
Mong cháu ra công mà học tập
Mai sau cháu giúp nước non nhà.



Tìm trong các câu thơ trên những từ ngữ :

a) Chỉ trẻ em:

.....

b) Chỉ tính nết của trẻ em:

.....

c) Chỉ tình cảm hoặc sự quan tâm của Bác Hồ đối với trẻ em:

.....

.....

2 Nói mỗi câu dưới đây với kiểu câu thích hợp.

Mùa thu đã về.

Sóc thấy thỏ chạy nhảy vui vẻ trên bãi cỏ.

Sao hôm nay thỏ vui thế?

Sóc không thấy mùa thu rất đẹp hay sao?

Sóc đưa mắt nhìn quanh khu rừng.

Mùa thu nhuộm lá cây thành màu vàng ruộm.

Sóc và thỏ vui vẻ chạy nhảy trên thảm lá vàng.

Câu hỏi
điều chưa biết

Câu kể
lại sự việc

3 Gạch dưới câu hỏi trong đoạn thơ, bài thơ dưới đây:

Dậy sớm

(Trích)

Thanh Hào

Sương trắng viền quanh núi
Như một chiếc khăn bông.
– Ô, núi ngủ lười không?
Giờ mới đang rửa mặt.



Ngủ rồi

Theo Phạm Hồ

Gà mẹ hỏi gà con:
– Đã ngủ chưa thế hả?
Cả đàn gà nhao nhao:
– Ngủ cả rồi đấy ạ!



- 4** Dựa vào các câu hỏi em đã tìm được ở các bài tập trên, hãy cho biết những từ ngữ nào giúp em nhận ra câu hỏi.

M: *sao,*.....

- 5** Các câu trong đoạn dưới đây thuộc kiểu câu nào?

Tớ thích nhất mùa thu vì tớ là thỏ con mà. Trên đám lá vàng rơi đầy mặt đất, tớ tha hồ lăn lộn, nhảy nhót. Tớ rất khoái chén các loại nấm mọc đầy trên các bãi cỏ trong rừng. Chúng óng ánh đủ màu vàng, đỏ, nâu,... Mẹ tớ rất yêu tớ vì tớ đẹp trai và lại rất láu lỉnh nữa chứ.

(Theo Chuyện của mùa thu)

- ☐ Tất cả các câu trong đoạn văn trên đều là câu kể.
- ☐ Tất cả các câu trong đoạn văn trên đều là câu hỏi.

- 6 Đặt câu:**

- Đặt 1 câu hỏi với người thân về điều em muốn biết.

A large grid of graph paper with 20 columns and 10 rows. The grid is composed of small squares, with a slightly larger square in the top-left corner, likely for a title or header. The grid is empty and ready for use.

- Đặt 1 câu kể về ngày học hôm nay của em ở trường.

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

7

Câu kể và câu hỏi
Các dấu kết thúc câu

- 1 Xếp các câu kể (đã được đánh số) trong đoạn văn dưới đây vào nhóm thích hợp.



(1) Tớ là chim hải âu. (2) Họ hàng hải âu nhà chúng tớ rất vui tính.
(3) Chúng tớ sống ở gần biển. (4) Hàng ngày, tớ bay lượn, ca hát, đùa giỡn với sóng biển. (5) Thức ăn của tớ là mẩu bánh, hạt bỏng ngô mọi người cho.

(Theo Xuân Hạ Thu Đông – 365 ngày kể chuyện)

Câu kể		
Dùng để giới thiệu	Dùng để nêu hoạt động	Dùng để nêu đặc điểm
Câu số	Câu số	Câu số

2 Gạch dưới các câu kể trong câu chuyện dưới đây:

Gió và mây

Theo Hà Phương

Mây trắng: – Chị gió ơi, chị đi đâu thế?

Chị gió: – Chị đi rủ các bạn mây làm mưa xuống mặt đất.

Mây trắng: – Làm mưa để làm gì hả chị?

Chị gió: – Mưa sẽ làm cho cây cối tốt tươi.

Mây trắng: – Thật là tuyệt! Em sẽ đi cùng chị.

3 Đọc câu chuyện dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Trẻ em phải đi học

Theo Ôt-ca Bờ-rê-u-nơ-phai-ơ, Đeo-phiu Diu-răn

Có một cậu bé rất ngại đi học, vì sáng nào cũng phải dậy sớm. Cậu thắc mắc: “*Tại sao trẻ em cứ phải đến trường nhỉ*○”. Trông thấy quả bóng nằm ở sân, cậu bé liền hỏi:

– *Bóng ơi, cậu đến trường làm gì*○

– Tớ đến trường để vui chơi. – Bóng vui vẻ trả lời.

Cậu bé nghĩ: “*Mình đến trường có phải để chơi đâu nhỉ*○”

Vào lớp, nhìn những cuốn sách đứng ngay ngắn trên giá sách, cậu bé liền hỏi:

– *Sách ơi, vì sao cậu đến trường*○

– Tớ đến trường để cho các cậu đọc tớ, các cậu sẽ biết thêm nhiều điều.

– Nhưng tớ thích xem ti vi hơn.

Cô giáo bước vào lớp, cậu bé mạnh dạn hỏi cô:

– *Cô ơi, sao con phải đến trường ơ*○

– Con à, con đến trường để đặt các câu hỏi và cùng các bạn tìm ra câu trả lời. Qua đó, các con sẽ học được nhiều điều để lớn khôn lên. – Cô giáo dịu dàng nói với cậu bé.

- a) Các câu in nghiêng trong câu chuyện trên thuộc kiểu câu nào?
☐ Câu kể ☐ Câu hỏi
- b) Điền dấu câu thích hợp vào ô trống cuối các câu đó.

4) Điền dấu câu thích hợp vào ô trống trong câu chuyện dưới đây:

Thỏ con đi lạc đường

Nghe tiếng khóc của thỏ con, cô quạ bay đến, hỏi:

– Thỏ con, cháu bị lạc đường à ☐

Thỏ con meo meo:

– Cháu đi chơi xa quá nên quên mất đường về nhà ☐

– Thế cháu đến đây vào lúc nào ☐

– Buổi sáng, cháu đi ngược hướng Mặt Trời mọc tới đây ☐

– Vậy là cháu đến từ hướng đông. Bây giờ Mặt Trời đang ở hướng tây, cháu cứ đi ngược hướng Mặt Trời là sẽ về nhà

Thỏ con cảm ơn cô quạ rồi đi ngược hướng Mặt Trời lặn.

(Theo Lưu Hồng Hà – 365 truyện kể hàng đêm)

5) Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than vào ô trống.

Chuột con muốn to bằng voi

Đi học về, chú chuột con phụng phịu nói với mẹ:

– Ở lớp, các bạn cứ ra sức trêu chọc con vì con bé nhất lớp ☐

Rồi chuột con thở dài ao ước:

– Ước gì con to như bạn voi thì hay biết mấy ☐

Nghe chuột con nói vậy, chuột mẹ vội kêu lên:

– Nếu con to như thế thì làm sao mẹ bế ẵm con được cơ chứ ☐

Chuột con vội ôm chầm lấy mẹ thủ thỉ:

– Vâng, làm chuột bé tí còn hay gấp mấy lần voi, mẹ nhỉ ☐

(Theo Xuân Hạ Thu Đông – 365 ngày kể chuyện)

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

8

*Phát triển vốn từ
Câu kể, câu cảm*

1 Tìm và viết các từ ngữ:

a) Nêu nhiệm vụ chính của học sinh ở trường:

.....

b) Nêu những môn học em yêu thích:

.....

c) Nêu các hoạt động của học sinh trên lớp:

.....

d) Nêu các hoạt động ngoại khoá của học sinh ở trường:

.....

e) Nêu các hoạt động của học sinh trong thư viện:

.....

g) Nêu các hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi:

.....

2 Tìm lời giải cho các câu đố vui dưới đây:

a) Nghe tên tưởng ở biển khơi

Thực ra lại ở ngay nơi rất gần

Dầu rằng đen, đỏ, tím, xanh,...

Cũng đều vì sự học hành của ta.

Là gì ? →

- b) Không phải bò, chẳng phải trâu
Uống nước ao sâu lên cày ruộng cạn.

Là gì ? →

- 3 a) Xếp các câu kể (đã được đánh số) trong đoạn văn dưới đây vào nhóm thích hợp.

(1) Sơn dương là loài dê núi. (2) Sơn dương sống trên các chỏm núi đá lởm chởm. (3) Chúng đi kiếm ăn vào buổi sáng sớm hoặc chiều mát. (4) Thức ăn của chúng là lá cây.

(Theo Thiên Lương)

Câu kể		
Dùng để giới thiệu	Dùng để nêu hoạt động	Dùng để nêu đặc điểm
Câu số	Câu số	Câu số

- b) Đọc đoạn văn (có các câu đã được đánh số) và xếp các câu vào nhóm thích hợp.

(1) Ôi chao! (2) Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao! (3) Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. (4) Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. (5) Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh. (6) Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu. (7) Chú đậu trên một cành lộc vừng ngả dài trên mặt hồ.

(Theo Nguyễn Thế Hội)

Câu kể	Câu cảm
Câu số	Câu số

4) Đọc các đoạn văn, đoạn thơ dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Thật là tuyệt ☐ Mấy bông hoa vàng như những đốm nắng đã nở sáng trưng giàn mướp xanh mát. Cái giàn trên mặt ao soi bóng xuống làn nước lấp lánh hoa vàng, khiến mấy chú cá rô cứ lội quanh lội quẩn ở đó chẳng muốn đi đâu.

(Vũ Tú Nam)

Em yêu mùa hè,
Có hoa sim tím
Mọc trên đồi quê,
Rung rinh bướm lượn.

Thong thả dắt trâu
Trong chiều nắng xế,
Em hái sim ăn

Trời, sao ngọt thế ☐

(Nguyễn Thanh Toàn)

a) Các câu in nghiêng trong đoạn văn, đoạn thơ trên thuộc kiểu câu nào?

☐ Câu kể

☐ Câu hỏi

☐ Câu cảm

b) Điền dấu câu thích hợp vào ô trống cuối các câu đó.



BÀI LUYỆN TẬP SỐ

9

Ôn tập giữa học kì I

- 1 Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm có trong đoạn thơ dưới đây rồi viết vào bảng.

Buổi sáng nhà em

(Trích)

Đỗ Toàn Diện

Gà vừa ngừng tiếng gáy
Đồng hồ gọi liên hồi
Nhắc em tập thể dục
Cùng với ông mặt trời

Bố mẹ dậy từ sớm
Đánh thức cây trong vườn
Đàn gà con chiếp chiếp
Cả nhà ơi, dậy thôi

Chú mèo con vụt dậy
Xoải chân rất là oai
Em chăm tập thể dục
Luyện sức khỏe dẻo dai.



Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ đặc điểm
.....		
.....		
.....		
.....		

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

10

*Từ chỉ hoạt động, đặc điểm
Câu cảm, câu khiến*

1 Gạch dưới những từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn văn dưới đây:

Ở những cánh rừng Trường Sơn, trời thường sáng muộn. Có rất nhiều tiếng động: gà gáy, đa đa kêu, khướu hót, mang gào,... Nổi bật lên là tiếng hú lạnh lạnh của bầy vượn. Để chào đón bình minh, chúng ngồi trên những ngọn cây chót vót, nhìn về phía nắng lên, con đầu đàn cầm nhịp kêu từng đợt ba tiếng “tủa... tủa... tủa...” và sau đó cả bầy liền hú theo rộn rã.

(Theo Đất nước ngàn năm, Tập 1)

2 Tìm từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm trong đoạn văn dưới đây rồi viết vào bảng.



Một ngày mùa xuân, chuột con nằm trên bãi cỏ non xanh ngấm cảnh vật. Cậu ngẩng đầu nhìn lên bầu trời trong vắt không một đám mây, rồi lại cúi xuống ngấm cảnh mặt đất. Chuột con thấy trên bãi cỏ hiện ra cả một thế giới nhộn nhịp: mấy cô cánh cam đung đưa nhẹ nhàng trên những cọng cỏ mềm mại, đàn kiến cần mẫn cõng lương thực trên lưng, chị nhện chăm chỉ dệt lưới...

(Theo Chuyện của mùa hạ)

- 4 Nói ô chữ bên trái với một ô chữ thích hợp bên phải để tạo thành câu nêu đặc điểm.

Kiến chúa

to nhất đàn

sống trong một ngăn ở giữa tổ

đảm nhiệm việc đẻ trứng

- 5 Điền dấu câu thích hợp vào ô trống.

Ngôi nhà tuyết

Rét quá○ Ngoài trời, tuyết trắng xóa○ Cả gia đình thở rùng rít công vì sống ngoài trời○ Hai chị em thở con rủ nhau đắp một ngôi nhà tuyết○ Bố mẹ thở cũng xúm vào giúp các con một tay.

Chẳng mấy chốc, gia đình thở rùng đã có một ngôi nhà xinh xắn bằng tuyết○ Cả nhà thở vui vẻ ngồi trên những chiếc ghế bằng tuyết○ cạnh chiếc lò sưởi cũng bằng tuyết○ Hai chị em thở xếp củ nhóm lửa cho thêm phần ấm cúng○ Ôi thôi○ Toàn bộ ngôi nhà tan thành nước.

Nhà thở phải làm thế nào đây○

(Theo Xuân Hạ Thu Đông, 365 ngày kể chuyện)



BÀI LUYỆN TẬP SỐ

10

Từ chỉ hoạt động, đặc điểm
Câu cảm, câu khiến

1 Gạch dưới những từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn văn dưới đây:

Ở những cánh rừng Trường Sơn, trời thường sáng muộn. Có rất nhiều tiếng động: gà gáy, đa đa kêu, khướu hót, mang gào,... Nổi bật lên là tiếng hú lạnh lạnh của bầy vượn. Để chào đón bình minh, chúng ngồi trên những ngọn cây chót vót, nhìn về phía nắng lên, con đầu đàn cầm nhịp kêu từng đợt ba tiếng “tủa... tủa... tủa...” và sau đó cả bầy liền hú theo rộn rã.

(Theo Đất nước ngàn năm, Tập 1)

2 Tìm từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm trong đoạn văn dưới đây rồi viết vào bảng.



Một ngày mùa xuân, chuột con nằm trên bãi cỏ non xanh ngấm cảnh vật. Cậu ngẩng đầu nhìn lên bầu trời trong vắt không một đám mây, rồi lại cúi xuống ngấm cảnh mặt đất. Chuột con thấy trên bãi cỏ hiện ra cả một thế giới nhộn nhịp: mấy cô cánh cam đung đưa nhẹ nhàng trên những cọng cỏ mềm mại, đàn kiến cần mẫn công lương thực trên lưng, chị nhện chăm chỉ dệt lưới...

(Theo Chuyện của mùa hạ)

Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ đặc điểm

3) Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.

hiền lành, bé nhỏ, chăm chỉ, dong dỏng, gầy gò, mạnh mẽ, cao lớn, hiền hậu, nhỏ nhắn, tốt bụng, mảnh mai, dịu dàng, cần cù, to cao

Từ ngữ chỉ đặc điểm về vóc dáng	Từ ngữ chỉ đặc điểm về tính nết, phẩm chất

4) Đọc câu chuyện dưới đây và thực hiện các yêu cầu.

Đi chợ với bà

Tớ leo đẹo theo bà đi chợ. Lúc đầu còn uể oải vì phải dậy sớm. Nhưng dần dần tỉnh ngủ hẳn và chuyển sang hào hứng, thích tí tò lò.

Cứ đi một đoạn lại gặp người quen. Là người quen của bà tớ chứ không phải người quen của tớ.

– Bà đi chợ sớm thế? Cu nào đây?

– Chào bà. Cu Thành, cháu mới ở phố về nghỉ hè. Thành, chào bà đi cháu!

– Dạ. Cháu chào bà.

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

11

Phát triển vốn từ
Dấu hai chấm, dấu phẩy

1 Đọc các đoạn thơ dưới đây và trả lời câu hỏi.

a) Những hình ảnh nào trong đoạn thơ dưới đây thể hiện tình yêu của mẹ dành cho con?

Nếu mẹ bỗng biến thành đồng cỏ
Thì con ơi, con hãy là một chú bê con
Đồng cỏ mẹ mệnh mông tơ non
Con tha hồ ăn, tha hồ chạy nhảy...

(Lâm Thị Mỹ Dạ)

b) Hình ảnh nào trong đoạn thơ thể hiện niềm tự hào của người con dành cho bố?

Mưa

Mưa

Ù ù như xay lúa

Lộp bộp

Lộp bộp...

Rơi

Rơi...

Đất trời

Mù trắng nước...

Bố em đi cày về

Đội sấm

Đội chớp

Đội cả trời mưa.

(Trần Đăng Khoa)

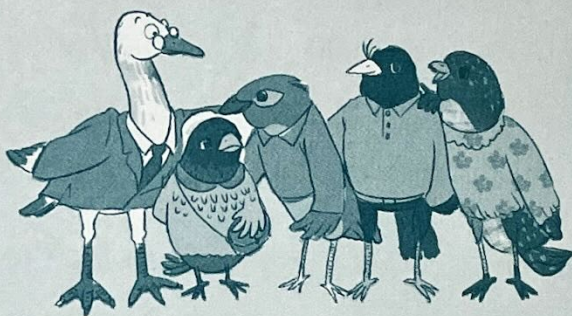
c) Tình cảm của con dành cho mẹ được thể hiện như thế nào trong đoạn thơ dưới đây?

– Con yêu mẹ bằng trường học
Suốt ngày con ở đấy thôi
Lúc con học, lúc con chơi
Là con cũng đều có mẹ.

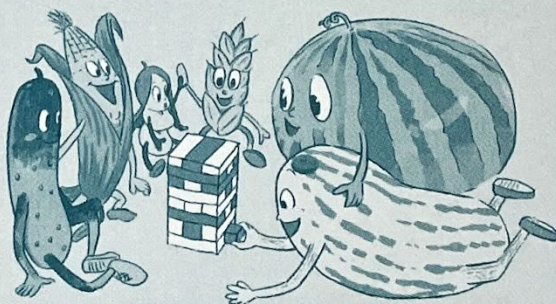
(Xuân Quỳnh)

2 Gạch dưới những từ chỉ người thân trong gia đình, họ hàng được dùng trong các bài đồng dao dưới đây:

Tu hú là chú bồ các
Bồ các là bác chim di
Chim di là dì sáo sậu
Sáo sậu là cậu sáo đen
Sáo đen là em tu hú
Tu hú là chú bồ các...



Dưa chuột cậu ruột dưa gang
Dưa gang họ hàng dưa hấu
Dưa hấu là cậu bí ngô
Bí ngô là cô đậu nành
Đậu nành là anh dưa chuột.



3 Điền dấu hai chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống trong câu chuyện dưới đây:

Thành tích cao hơn

Nhà trường sắp mở hội thi điền kinh* cho học sinh. Một ngày nay, thầy giáo dạy Thể dục đang hướng dẫn ○ kèm cặp anh trai của Minh tập chạy cự li ngắn. Minh hỏi anh ○

– Hôm nay anh chạy có nhanh hơn hôm qua không?

Anh trả lời○

– Hôm nay anh chạy nhanh hơn○ chỉ mất 12 giây.

Minh động viên anh○

– Đến hôm thi, anh phải thật bình tĩnh○ tự tin để nâng thành tích lên 14○ 15 giây, anh nhé !

(Theo Học sinh cười)

**Diễn kinh: tập hợp các môn thể thao như đi bộ, chạy các cự li, nhảy cao, nhảy xa, ...*

4) Dấu hai chấm trong mỗi câu dưới đây được dùng để làm gì? Nối câu hoặc đoạn văn với công dụng thích hợp của dấu hai chấm.

a) Ai cũng phải làm việc: anh trâu to lớn theo bố ra ruộng đi cày, chị đòn gánh dẻo dai giúp mẹ gánh mạ ra đồng, ông mặt trời dậy sớm cầm cây gậy làm bằng nắng vàng đi chặn đàn mây trắng trên đồng trời xanh ngắt.

(Theo Minh Anh)

Dấu hai chấm
báo hiệu lời
nói trực tiếp

b) Có một cây táo héo hon, gầy guộc vì cô đơn. Một hôm, có chú thỏ vui tính đi qua, cây táo than thở:

– Tôi chẳng có ai để chuyện trò. Tôi buồn lắm!

Thỏ bèn ngồi xuống bên gốc táo, kể cho cây nghe biết bao chuyện thú vị ở những nơi mà thỏ đã đi qua.

(Theo Xuân Hạ Thu Đông – 365 ngày kể chuyện)

Dấu hai chấm
báo hiệu phần
giải thích

c) Cò và vạc là hai anh em nhưng tính nết rất khác nhau: cò thì ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, còn vạc thì lười biếng, suốt ngày chỉ nằm ngủ.

(Theo Truyện cổ tích)

Dấu hai chấm
báo hiệu phần
liệt kê

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

12

*Từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm
Câu kể, câu hỏi, câu cảm*

1 Đọc bài thơ dưới đây và thực hiện các yêu cầu.

Hỏi mẹ

Nguyễn Xuân Bồi

Ai quạt thành gió
Thổi mây ngang trời?
Ai nhuộm mẹ ơi
Bầu trời xanh thế?

Ông sao thì bé
Trắng rằm tròn to
Cuội ngời gốc đa
Phải chẵn trâu mãi.

Mẹ ơi có phải
Cuội buồn lắm không
Nên chú phi công
Bay lên thăm cuội?



- a) Gạch dưới các từ ngữ chỉ sự vật trong bài thơ trên.
b) Xếp các từ in nghiêng vào nhóm thích hợp trong bảng dưới đây:

Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ đặc điểm
.....	
.....	
.....	

2) Nói mỗi câu dưới đây với kiểu câu thích hợp.

(1) Cảnh thu thật đẹp!

(2) Nước hồ trong leo lẻo.

(3) Thảm cỏ mượt rì rì.

(4) Gió thu nhè nhẹ.

(5) Trời xanh thăm thẳm.

(6) Bầy chim chao lượn như muốn nối trời với đất.

(7) Làm sao có thể không yêu mùa thu?

Câu kể

Câu hỏi

Câu cảm

3) Xếp các câu kể ở bài tập 2 vào nhóm thích hợp.

Câu kể		
Dùng để giới thiệu	Dùng để nêu hoạt động	Dùng để nêu đặc điểm
Câu số	Câu số	Câu số

4) Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than vào ô trống trong câu chuyện dưới đây:

Gà mái và cá sấu

Gà mái có việc phải sang bên kia một con sông rộng○ Vừa mới đi đến bờ sông, cá sấu nhảy lên định vồ gà mái○ Gà mái vội kêu lên :

– Anh trai yêu quý○ Đừng ăn thịt em○

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

13

**Từ chỉ sự vật, đặc điểm
Biện pháp so sánh**

1 Đọc câu chuyện dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Nghỉ hè ở quê

Theo Văn Thành Lê

Tớ về quê nghỉ hè được gần ba tuần thì lợn mẹ đẻ, lợn đẻ mười ba con. Con nào cũng tròn lẳn và nhanh nhẹn. Đói là đua nhau rúc vú mẹ. Tớ thấy đàn lợn con rất nhanh và khôn. Lợn mẹ thì bảo vệ con. Người lạ qua chuồng là nó hục hặc ra điều không ưa.

Khổ là đàn lợn mười ba con, nhưng lợn mẹ chỉ có mười hai vú. Tội nghiệp con lợn út, nó không nhanh bằng các con khác trong đàn, nên khi bú thường không tranh phần được với các anh chị. Cả đàn bú xong nó mới được bú. Lúc ấy chắc chắn chẳng còn mấy sữa. Nhiều lần tớ phải xách đầu con lợn lớn ra để con lợn út được bú sớm. Thấy thế, ông bảo để cho tớ con lợn út, tớ để ý cho nó được bú sữa đầy đủ, đỡ còi.

Tớ hoàn toàn có thể yên tâm chăm sóc con lợn út và nhận con lợn út là lợn của mình.

a) Tìm trong câu chuyện trên:

– 5 đến 7 từ ngữ chỉ sự vật:

.....

.....

.....

– 5 đến 7 từ ngữ chỉ đặc điểm:

.....

.....

.....

b) Em biết thêm điều gì mới về vật nuôi được nhắc đến trong câu chuyện?

.....

.....

.....

c) Kể tên 2 đến 3 vật nuôi khác mà em biết và đặc điểm nổi bật của chúng.

.....

.....

.....

2 Gạch dưới những từ ngữ chỉ sự vật được so sánh với nhau trong mỗi câu văn dưới đây:

a) Buổi sáng ở quê nội
Núi đồi ngủ trong mây
Mặt Trời như trái chín
Treo lủng lẳng vòm cây.

(Nguyễn Lãm Thắng)



b) Sương trắng viền quanh núi
Như một chiếc khăn bông
– Ô, núi ngủ lười không?
Giờ mới đang rửa mặt.

(Thanh Hào)

c) Quả nhót chín hồng
Như chiếc đèn lồng
Đón chào mùa hạ.

(Vũ Tam Huê)



3 Nối ô chữ bên trái với ô chữ thích hợp bên phải để tạo thành câu văn có hình ảnh so sánh.

Cánh bướm trắng muốt
tựa như

bông tuyết nổi trên
mặt nước

Lá bướm căng phồng
như

bàn tay nhỏ xíu vẫy
gọi mọi người

Lá cò trên đỉnh cột
bướm trông như

ngực của một người
khổng lồ



4 Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu em ghép được ở bài tập 3.

.....

.....

.....

.....

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

14

Từ có nghĩa giống nhau, từ có nghĩa trái ngược nhau
Câu cảm, câu khiến

1 Tìm từ có nghĩa giống với từ in đậm dưới đây:

Công **cha** như núi Thái Sơn
Nghĩa **mẹ** như nước trong nguồn chảy ra.
(Ca dao)

Trăng bay như **quả bóng**
Bạn nào đá lên trời.
(Trần Đăng Khoa)

Đồi nắng **dứa** về
Đẹp trên đất đỏ
Một **quả** socola ăn
Thơm lừng trong gió
(Phạm Hồ)

2 Nói các từ có nghĩa giống nhau.

siêng năng

lễ phép

hiền lành

lười biếng

cần cù

chăm chỉ

nhANH NHẸN

③ Tìm trong những thành ngữ dưới đây các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau (theo mẫu).

– Cửa ít lòng nhiều	M: ít – nhiều
– Trước lạ sau quen	
– Đất thấp trời cao	
– Gần nhà xa ngõ	
– Nói thì dễ, làm thì khó	

④ Đọc câu chuyện sau và thực hiện yêu cầu.

Lạc đà và dê

Theo Vũ Bội Tuyền



Lạc đà cao lêu đêu, còn dê thì thấp bé. Lạc đà cho rằng cao là tốt, trái lại, dê cho rằng thấp mới tốt. Chúng tranh cãi mãi, cả hai đều ầm ỨC vì chẳng ai chịu ai. Chúng quyết đi tìm bằng chứng để bảo vệ ý kiến của mình.

Cả hai cùng đi đến bên một công viên, tường vây bốn bề, bên trong trồng nhiều cây, lá xanh vươn cả ra ngoài tường. Lạc đà chỉ cần ngẩng đầu lên đã bứt được lá non, còn dê thì cố gắng mãi vẫn chẳng với tới. Lạc đà cười khì:

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

15

Phát triển vốn từ
Câu kể, câu hỏi, câu cảm

- 1 Đọc đoạn văn trong câu chuyện *Người cô của bé Hương* (Xuân Quỳnh) dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Bạn Tâm lớp cháu có một người anh lái máy bay. Còn bạn Loan thì khoe chú bạn ấy lái tàu thủy. Các bạn ấy nhất định cho rằng anh và chú các bạn ấy là những người giỏi nhất, vì biết được bao nhiêu chuyện trên trời dưới biển. Cháu lại nghĩ rằng cô còn giỏi hơn, vì cô biết được hết những ý nghĩ của người ốm và chắc là cả ý nghĩ của người không ốm nữa cô nhỉ. Những thứ trên trời hay dưới biển dễ nhìn thấy, còn ý nghĩ chẳng có hình thù gì nên mới khó chú. Với lại phi công hay thuyền trưởng thì thế nào chẳng có lúc ốm. Khi ốm lại phải nhờ những người y tá chữa cho, cô nhỉ?

Cháu yêu cô.

Cháu Hương

a) Dựa vào đoạn văn trên, điền thông tin vào bảng dưới đây:

Nhân vật	Công việc	Tên nghề nghiệp
Anh của bạn Tâm		
Chú của bạn Loan		
Cô của bé Hương		

.....

.....

.....

– Một câu kể:

A blank sheet of graph paper with a grid pattern. The grid consists of small squares formed by thin black lines. There are three horizontal lines and several vertical lines, creating a series of columns and rows. The paper is slightly curved, and the grid extends across most of its surface.[illegible]

M:

-
- A blank sheet of graph paper with a grid pattern. The grid consists of small squares formed by thin black lines. There are four horizontal lines and several vertical lines, creating a series of columns and rows across the page. The paper appears slightly aged or off-white.

A blank sheet of graph paper with a grid pattern. The grid consists of small squares formed by thin black lines. There are approximately 20 columns and 15 rows of squares. The paper has rounded corners on the left side.

4 Điền dấu chấm hỏi vào cuối câu hỏi, điền dấu chấm than vào cuối câu cảm, điền dấu chấm vào cuối câu kể.



Những người làm nghề y đã dành phần lớn thời gian của mình trong bệnh viện, phòng khám○ Cảnh những y, bác sĩ ăn, ngủ tại bệnh viện là chuyện rất đời thường○ Họ xem bệnh viện như là ngôi nhà thứ hai của mình○ Người làm nghề y luôn phải làm việc với cường độ cao, liên tục cả ngày lẫn đêm○ Nghề y thật là cao quý○ Bạn có nghĩ như vậy không○

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

16

Từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm
Câu hỏi về sự vật, hoạt động, đặc điểm

1 Đọc đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Chim hót véo von làm khu vườn tỉnh giấc. Ngay giữa vườn, một đoá hồng đỏ thắm như nhung. Kế bên đoá hồng nhung, những bông cẩm tú nhỏ xinh đang rướn cao lên, xoè những cánh tươi trong nắng sớm. Ở góc vườn, một cây bưởi lực lưỡng xoè cành lá che mát cho những quả bưởi ngủ say. Sát cây bưởi, một cây khế cao to, trĩu trĩu những chùm quả chín. Từng chùm hoa khế tím hồng li ti đang nô giỡn với bầy ong bướm. Cô gió đánh nhịp cho lá cây vui hát rì rào.

(Theo Trần Thu Hà)

a) Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm và viết vào bảng (theo mẫu).

	Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ đặc điểm
1	chim	hót	véo von
2			
3			
4			
5			

b) Dựa vào đoạn văn, viết câu hỏi và câu trả lời phù hợp (theo mẫu).

– Hỏi và đáp về sự vật:

	Câu hỏi	Câu trả lời
1	– Con gì làm khu vườn tỉnh giấc?	– Con chim làm khu vườn tỉnh giấc.
2		
3		

– Hỏi và đáp về hoạt động:

	Câu hỏi	Câu trả lời
1	– Những bông cẩm tú làm gì?	– Những bông cẩm tú đang rướn cao lên, xoè cánh trong nắng.
2		
3		

– Hỏi và đáp về đặc điểm:

	Câu hỏi	Câu trả lời
1	– Đoá hồng thế nào?	– Đoá hồng đỏ thắm như nhung.
2		
3		



② Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than vào ô trống.

Đào trường thọ



Một hôm, có người đem dâng vua một mâm đào, gọi là “đào trường thọ”○ Trạng Quỳnh có mặt ở đó, liền thủng thủng lại gần, thần nhiên lấy một quả ngồi ăn○ Vua giận lắm sai người trị tội○ Các quan đề nghị vua cho chém đầu○ Trạng Quỳnh quỳ xuống xin nói vài lời trước khi chết:

– Muôn tâu bệ hạ, hạ thần là kẻ tham sống sợ chết nên thấy gọi là quả “trường thọ” thì thèm quá, tưởng ăn vào sẽ sống lâu để được thờ vua cho tận trung○ Không ngờ nuốt chưa khỏi miệng mà chết đã kề cổ○ Phải chăng đặt tên quả ấy là “đào đoản thọ**”○ Xin nhà vua trị tội kẻ dâng đào để trừ thói xu nịnh○

Vua nghe tâu, bật cười, tha tội cho Trạng Quỳnh.

(Theo Truyện Trạng Quỳnh)

*Trường thọ: sống lâu.

**Đoản thọ: ý nói chết sớm.

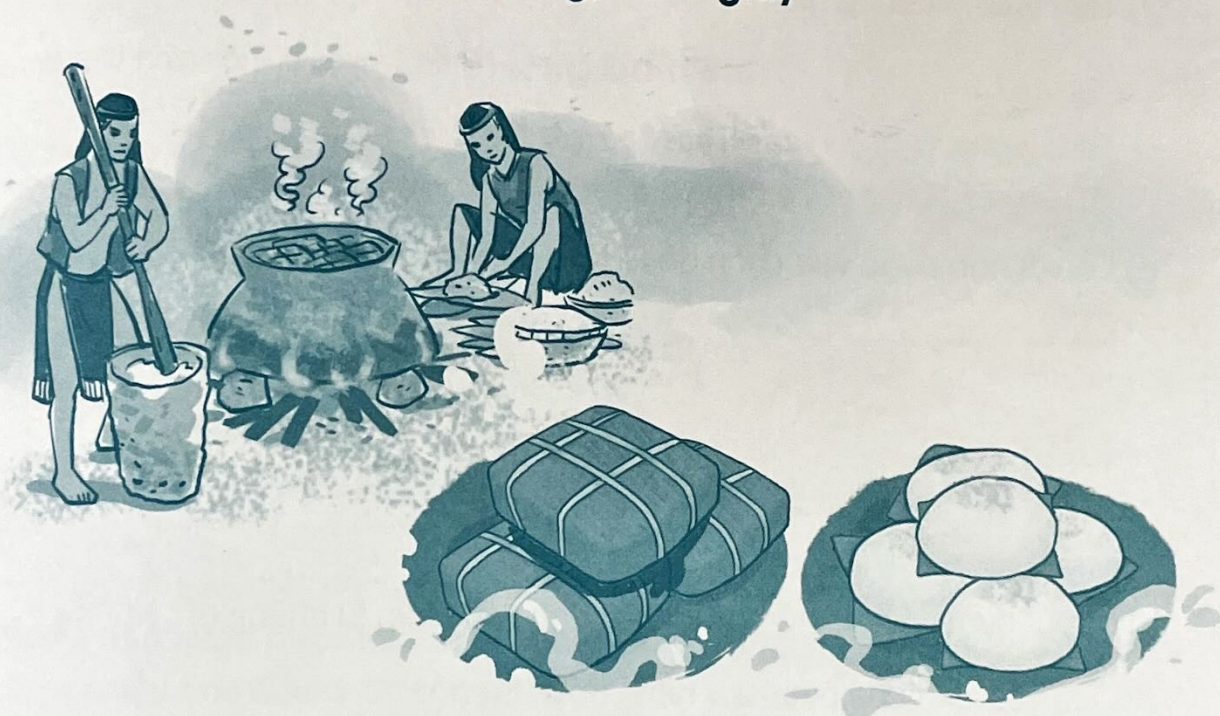
BÀI LUYỆN TẬP SỐ

17

Mở rộng vốn từ
Biện pháp so sánh

1) Đọc câu chuyện sau và thực hiện yêu cầu.

Bánh chưng, bánh giầy



Vua Hùng Vương thứ sáu muốn chọn một người con nối ngôi, nên đã ra điều kiện: “Người nối ngôi ta phải nổi được chí ta, không nhất thiết phải là con trưởng. Nhân lễ Tiên vương*, ai làm vừa ý ta, ta sẽ truyền ngôi cho”.

Các lang (con vua) đua nhau sắm lễ. Lang Liêu, người con trai thứ mười tám, mẹ mất sớm, so với anh em, chàng thiệt thòi nhất. Vốn chỉ quen với việc đồng áng, trong nhà chẳng có gì ngoài lúa gạo, ngô khoai, Lang Liêu chưa biết lấy gì dâng lễ Tiên vương. Một đêm, chàng nằm mộng thấy thần đến bảo: “Trong trời đất, không gì quý bằng hạt gạo. Chỉ có gạo mới nuôi sống con người và ăn không bao giờ chán. Hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên vương”. Tỉnh dậy, Lang Liêu bèn lấy gạo nếp, đậu xanh và thịt lợn gói trong lá dong, làm thứ bánh hình vuông. Rồi chàng lấy gạo nếp đồ lên, giã nhuyễn, nặn hình tròn.

Ngày lễ Tiên vương, các lang mang sơn hào hải vị tới, chẳng thiếu thứ gì. Vua xem qua một lượt rồi dừng lại trước chồng bánh của Lang Liêu, rất vừa ý, bèn gọi lên hỏi. Lang Liêu kể lại giấc mộng gặp thần. Vua ngẫm nghĩ rất lâu rồi chọn hai thứ bánh ấy đem tế trời, đất cùng Tiên vương. Vua họp mọi người lại nói:

– Bánh hình tròn là tượng trời**, ta đặt tên là bánh giầy. Bánh hình vuông tượng đất**, các thứ thịt mỡ, đậu xanh, lá dong là tượng cầm thú, cỏ cây muôn loài, ta đặt tên là bánh chưng. Lá bọc ngoài, mỡ vị dẻo trong là ngụ ý đùm bọc nhau. Lang Liêu đã dâng lễ vật hợp ý ta. Lang Liêu sẽ nối ngôi ta, xin Tiên vương chứng giám.

(Theo Truyện cổ dân gian Việt Nam)

*Tiên vương: từ để gọi vua đời trước đã mất, thể hiện sự kính trọng.

**Tượng trời, tượng đất: gọi hình của trời, của đất.

a) Lễ vật nào được vua chọn để tế trời, đất cùng Tiên vương?

.....

.....

.....

.....

b) Lễ vật được vua đặt tên là bánh chưng được làm từ những gì? Những thứ đó có ý nghĩa gì?

Lễ vật gọi hình đất, có hình	Gồm có:	Ý nghĩa:
		
		
		

b) Lễ vật được vua đặt tên là bánh giầy được làm như thế nào?

.....

.....

.....

.....

c) Các nguyên vật liệu để làm nên lễ vật nói trên là sản phẩm của nghề nào? Kể tên một số sản phẩm của nghề đó mà em biết.

2) Đoạn văn dưới đây có mấy câu văn có hình ảnh so sánh? Em thích hình ảnh so sánh nào nhất? Vì sao?

Cảnh làng Đam Săn

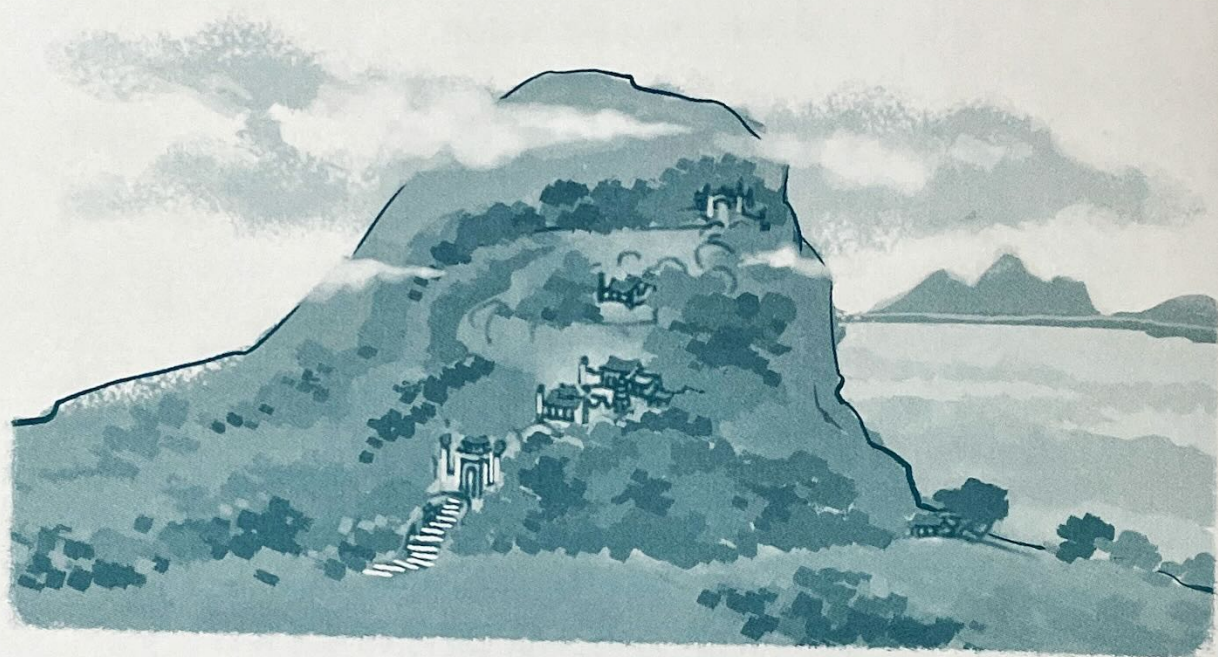


Làng ở trên một ngọn đồi khum khum như cái mai rùa. Các rẫy ở lưng chừng trên sườn núi. Trâu bò nhí nhúc như bầy mối, bầy kiến... Dấu chân ngựa nhiều như dấu chân con rết. Dấu chân voi to và sâu như đáy cối. Nổi đồng nhiều như ốc sên ở trong rừng. Nhà dài như tiếng chiêng. Hiên nhà dài bằng sức bay một con chim. Trên sàn trước hiên, chim vàng anh và chim sáo nhảy đi nhảy lại. Các khăn ngũ sắc phơi đầy sào.

(Theo Trường ca Đam Săn)

① Đọc đoạn câu chuyện dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Hùng Vương chọn đất đóng đô



Vua Hùng đi nhiều nơi để tìm đất đóng đô của nước Văn Lang. Đi theo sông Thao, tới một vùng thấy *trước* mặt là sông *lớn*, *sau* lưng là núi *cao*, đầm nước *mênh mông* vây bọc những hòn đảo *nhỏ*. Vua đang xem ngắm, chợt có con rùa vàng hiện lên khỏi mặt nước, lưng *rộng* như tấm phản, gật đầu chào vua và tự xưng là chúa đầm này. Vua cưỡi lên lưng rùa, rùa đưa vua đi thăm đủ 99 ngách, cây cối loà xoà, nước *đen* như mực, các loài thủy tộc *vui mừng* chào đón nhà vua. Vua khen cảnh đẹp, nhưng cho rằng không thể mở rộng để họp muôn dân, dựng cung điện nên bỏ đi tìm đất khác.

Nhà vua đi qua nhiều vùng đất mà chưa chọn được nơi nào. Cho đến một hôm, vua đi tới một vùng: trước mặt ba sông hội tụ, hai bên có dãy Tân Viên – Tam Đảo chầu về, đồi núi *gần xa*, khe ngòi quanh quất, thế đất bày ra như hình hổ phục rồng chầu, tướng quân bắn nỏ, ngựa chạy phượng bay.

Giữa những quả đồi *xanh tốt* thấy có ngọn núi đột ngột nổi lên như con voi mẹ nằm giữa đàn con.

Vua lên núi nhìn ra bốn phía thấy ba bể bãi *rộng* bồi đắp phù sa, bốn mặt cây *xanh*, hoa tươi quả ngọt, vừa trùng điệp vừa quanh co, có *rộng* mà phẳng, có *hẹp* mà *sâu*. Vua *mừng* rỡ, khen thế đất vững bền có thể dựng nước được muôn đời. Vua Hùng đặt đô ở đó, gọi tên là thành Phong Châu.

(Theo Phú Thọ – miền đất cội nguồn)

a) Tìm trong câu chuyện trên các từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm và ghi vào bảng dưới đây:

	Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ đặc điểm
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			

b) Tìm những từ ngữ thể hiện cảm xúc có trong câu chuyện trên.

.....

.....

.....

.....

.....

c) Tìm trong những từ ngữ in nghiêng, các từ có nghĩa giống nhau và các từ có nghĩa trái ngược nhau.

Các từ có nghĩa giống nhau	Các từ có nghĩa trái ngược nhau
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

d) Tìm trong câu chuyện những hình ảnh so sánh và viết vào bảng dưới đây (theo mẫu):

Sự vật 1 (sự vật được so sánh)	Đặc điểm so sánh	Từ so sánh	Sự vật 2 (sự vật dùng để so sánh)
Thế đất bày ra		như	hình hồ phục rồng châu, tướng quân bắn nỏ, ngựa chạy phượng bay
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			

2) Dựa vào nội dung câu chuyện, em hãy đặt các câu theo yêu cầu dưới đây:

a) Một câu kể về việc đi tìm đất đóng đô của vua.

[illegible]

b) Một câu hỏi để biết vua muốn chọn đất như thế nào hoặc chọn đất để làm gì.

[illegible]

c) Một câu cảm nêu cảm xúc về vùng đất vua chọn để đóng đô.

[illegible]

d) Một câu khiến nêu mệnh lệnh của vua về việc chọn đất.

[illegible]



MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	2
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 1 Từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm Câu giới thiệu, câu nêu hoạt động	3
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 2 Từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm Câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm	6
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 3 Từ chỉ hoạt động, câu nêu hoạt động Dấu phẩy	9
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 4 Mở rộng vốn từ Dấu chấm, dấu hai chấm	12
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 5 Từ ngữ chỉ đặc điểm, câu nêu đặc điểm Dấu hai chấm	15
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 6 Mở rộng vốn từ Câu kể và câu hỏi	18
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 7 Câu kể và câu hỏi Các dấu kết thúc câu	21
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 8 Phát triển vốn từ Các kể, câu cảm	24
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 9 Ôn tập giữa học kì I	27

	Trang
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 10 Từ chỉ hoạt động, đặc điểm Câu cảm, câu khiến	30
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 11 Phát triển vốn từ Dấu hai chấm, dấu phẩy	33
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 12 Từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm Câu kể, câu hỏi, câu cảm	36
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 13 Từ chỉ sự vật, đặc điểm Biện pháp so sánh	39
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 14 Từ có nghĩa giống nhau, từ có nghĩa trái ngược nhau Câu cảm, câu khiến	42
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 15 Phát triển vốn từ Câu kể, câu hỏi, câu cảm	45
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 16 Từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm Câu hỏi về sự vật, hoạt động, đặc điểm	48
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 17 Mở rộng vốn từ Biện pháp so sánh	51
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 18 Ôn tập cuối học kì I	54

Chịu trách nhiệm xuất bản: Chủ tịch Hội đồng Thành viên **Nguyễn Đức Thái**
Tổng Giám đốc **Hoàng Lê Bách**

Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập **Phạm Vĩnh Thái**

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo: Phó Tổng biên tập **Nguyễn Văn Tùng**
Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội **Lê Thành Anh**

Biên tập nội dung: Phạm Lan Anh

Biên tập mỹ thuật: Bùi Quang Tuấn

Thiết kế sách: Đinh Thuỳ Linh

Trình bày bìa: Đinh Thuỳ Linh – Phùng Duy Tùng

Minh hoạ: Phùng Duy Tùng

Sửa bản in: Phạm Lan Anh

Chế bản: Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.

VỞ LUYỆN TỪ VÀ CÂU LỚP 3 – TẬP MỘT

THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Mã số: **G0LH3V005A22 – ĐTH**

Mã ISBN: **Tập một: 978-604-0-33187-8**

Tập hai: 978-604-0-33188-5

In 10.000 bản, (QĐ TK27M) khổ 17 x 24 cm.

Đơn vị in: Công ty TNHH một thành viên In Tiến Bộ.

Địa chỉ: Số 175 Nguyễn Thái Học, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội.

VPGD: Số 18 Quán Ngựa, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội.

Cơ sở in: Lô CN07, Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội.

Số ĐKXB: 1828-2022/CXBIPH/12-1251/GD

Số QĐXB: 3437/QĐ-GD-HN ngày 09 tháng 08 năm 2022.

In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2022.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI
HANOI EDUCATION INVESTMENT AND DEVELOPMENT, JSC
Toà nhà Văn phòng HEID, ngõ 12, Láng Hạ - Thành Công - Ba Đình - Hà Nội
Tel: (024) 35123939 - Phòng Kinh doanh - (024) 35122636, Fax : (024) 35122504

TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU
BỘ SÁCH THAM KHẢO – LỚP 3
THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Vở Chính tả lớp 3, tập một	Nguyễn Thị Hạnh
Vở Chính tả lớp 3, tập hai	Nguyễn Thị Hạnh
Vở luyện từ và câu lớp 3, tập một	Trần Thị Hiền Lương
Vở luyện từ và câu lớp 3, tập hai	Trần Thị Hiền Lương
Giúp em luyện chữ đẹp lớp 3, tập một	Nguyễn Thị Hạnh
Giúp em luyện chữ đẹp lớp 3, tập hai	Nguyễn Thị Hạnh
Writing – Vở tập viết Tiếng Anh 3 – Global Success, tập 1	Nguyễn Thị Lan Anh, An Thị Thu Hà, Nguyễn Bích Thủy
Writing – Vở tập viết Tiếng Anh 3 – Global Success, tập 2	Nguyễn Thị Lan Anh, An Thị Thu Hà, Nguyễn Bích Thủy
Learning Journal – Vở bài tập Tiếng Anh 3 – Global Success, tập 1	Phan Hà (Chủ biên), Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Quốc Tuấn
Learning Journal – Vở bài tập Tiếng Anh 3 – Global Success, tập 2	Phan Hà (Chủ biên), Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Quốc Tuấn

Bạn đọc có thể mua sách tại các Công ty Sách - Thiết bị trường học ở các địa phương hoặc các cửa hàng sách của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam :

- **Tại TP. Hà Nội :** 45 Phố Vọng ; 187, 187C Giảng Võ ; T7 Timescity ; 47 Lò Đúc ; 232 Tây Sơn ; 25 Hàn Thuyên ; 45 Hàng Chuối ; ngõ 385 Hoàng Quốc Việt.
17T2 - 17T3 Trung Hoà, Nhân Chính ; Toà nhà HESCO Văn Quán - Hà Đông.
- **Tại TP. Đà Nẵng :** 78 Pasteur ; 145 Lê Lợi ; 223 Lê Đình Lý.
- **Tại TP. Hồ Chí Minh :** 261C Lê Quang Định, quận Bình Thạnh ; 231 Nguyễn Văn Cừ, quận 5 ; 116 Đinh Tiên Hoàng, phường 1, quận Bình Thạnh.
- **Tại TP. Cần Thơ :** 162D Đường 3 tháng 2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều.
- **Tại Website bán hàng trực tuyến :** www.edubook.com.vn ; Hotline: 083 821 8899

Website: www.nxbgd.vn www.heid.vn www.hoclieu.vn



VỞ LUYỆN TỪ VÀ CÂU LỚP 3 - TẬP MỘT



ISBN 978-604-0-33187-8



9 786040 531878
Giá: 25.000 đ